

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-4-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Tuất Mạnh.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị P - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, chị Lương Thị P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn vào ngày 18/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự chia sẻ trong gia đình, không tìm được tiếng nói chung, anh Mạnh thường xuyên uống rượu say, mỗi lần say rượu anh lại về nhà bạo lực, đánh đập vợ. Chị cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Mạnh cũng không thay đổi. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, gia đình không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến

nay, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Văn M trình bày: Về ngày, tháng năm và nơi đăng ký kết hôn như chị Phương trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến tháng 12 năm 2021 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh có nghi ngờ chị Phương nói chuyện điện thoại với người đàn ông khác, anh không kìm chế được đã có những hành động không tôn trọng chị Phương. Vợ chồng anh chị hay va chạm xô xát cãi chửi nhau, mỗi lần vợ chồng va chạm do nóng giận không kìm chế được anh cũng đã đánh chị Phương vài lần, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Thời gian gần đây chị Phương đã đưa cháu gái nhỏ về nhà chị gái sinh sống, thỉnh thoảng có về nhà để thăm con và đi chợ bán hàng, anh chị không quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình tham gia khuyên bảo nhưng vẫn không cải thiện được. Nay chị Phương đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không nhất trí vì anh xét thấy vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng để giải quyết ly hôn và muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành. Trường hợp chị Phương kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phương và anh Mạnh đều xác nhận, anh chị có 03 người con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày: 02/3/2009, cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 30/5/2010 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04/8/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Phương có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Diệp, còn để anh Mạnh nuôi dưỡng cháu Đức Anh và cháu Phong. Tại bản tự khai, anh Mạnh có ý kiến nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cả ba cháu đến tuổi trưởng thành. Chị Phương và anh Mạnh đều không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống anh chị có tạo dựng được 01 khối tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Mạnh không đến Tòa án để hòa giải và giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị P khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị P và anh Nguyễn Văn M là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự chia sẻ trong gia đình, không tìm được tiếng nói chung, anh Mạnh hay rượu chè say sấn, mỗi lần say rượu anh lại về nhà bạo lực, đánh đập vợ con. Chị Phương cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Mạnh cũng không thay đổi. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn M không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Phương đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy việc chị Phương xin ly hôn với anh Mạnh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Nguyễn Văn M không đến Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Mạnh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 người con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày: 02/3/2009, cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 30/5/2010 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04/8/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Phương có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Diệp, còn để anh Mạnh nuôi dưỡng cháu Đức Anh và cháu Phong. Tại bản tự khai, anh Mạnh có ý kiến nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cả ba cháu đến tuổi trưởng thành. Chị Phương và anh Mạnh đều không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy chị Phương và anh Mạnh đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh chị đều làm nghề tự do và có thu nhập được địa phương xác nhận bình quân là 6.000.000 đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Ngọc D cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Đức A và cháu Nguyễn Đức P cho anh Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của cháu Đức Anh và cháu Phong; Phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Phương và anh Mạnh đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Phương trình bày vợ chồng anh chị có tạo dựng được 01 khối tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lương Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.
2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Lương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Xử giao các cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày: 02/3/2009 và cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 30/5/2010 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Lương Thị P và anh Nguyễn Văn M đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn M và chị Lương Thị P và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002784 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Lương Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Kim Sơn;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

